

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN CHI MAI



**PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN
HÀNH VI TỪ CHỐI LỜI CẦU KHIẾN
TRONG TIẾNG ANH
(LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

HÀ NỘI - 2005

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

TRẦN CHI MAI



**PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN
HÀNH VI TỪ CHỐI LỜI CẦU KHIẾN
TRONG TIẾNG ANH
(LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)**

**Chuyên ngành : Lý luận ngôn ngữ
Mã số : 5.04.08**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ HỌC

Tập thể hướng dẫn khoa học:
**GS.TS.HOÀNG TRỌNG PHIẾN
TS.NGUYỄN HỒNG CỒN**

Hà Nội - 2005

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Những số liệu, kết quả nêu trong luận án là hoàn toàn trung thực và chưa từng xuất hiện trong bất kỳ một công trình nghiên cứu nào khác.

Tác giả của luận án

Trần Chi Mai

Tôi xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các giáo sư, các đồng sự ngành Ngôn ngữ học, các bạn đồng nghiệp và gia đình, những người đã tận tình giúp đỡ và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, thực hiện đề tài.

NHỮNG QUY ƯỚC VIẾT TẮT CỦA LUẬN ÁN

CK

Câu khiến

HVCK	Hành vi cầu khiến
HVNN	Hành vi ngôn ngữ
HVTC	Hành vi từ chối
NNS	Non-native speaker – Người nói phi bản ngữ
NS	Native speaker – Người nói bản ngữ
PQU	Phi quy ước
QU	Quy ước
TC	Từ chối
TCGT	Từ chối gián tiếp
TCTT	Từ chối trực tiếp
TP	Thành phần
TPCL	Thành phần cốt lõi
TPMR	Thành phần mở rộng

Trong trường hợp thuật ngữ không được sử dụng nhiều, chúng tôi sẽ chú giải viết tắt ngay từ khi thuật ngữ bắt đầu xuất hiện.

Các trích dẫn lý luận ngôn ngữ được quy định trong []; các trích dẫn ngữ liệu được quy định trong ().

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án	2
4. Đóng góp mới của luận án	3
5. Tư liệu nghiên cứu	3
6. Phương pháp nghiên cứu	4
7. Bố cục của luận án	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ THUYẾT	6
1.1. Hội thoại và hành vi ngôn ngữ	7
<i>1.1.1 Hội thoại và các vấn đề liên quan</i>	<i>7</i>
<i>1.1.2. Hành vi ngôn ngữ và các vấn đề liên quan</i>	<i>20</i>
1.2. Đoạn thoại cầu khiến và hành vi cầu khiến	22
<i>1.2.1. Đoạn thoại cầu khiến</i>	<i>22</i>
<i>1.2.2. Hành vi cầu khiến</i>	<i>23</i>
<i>1.2.3. Phân loại hành vi cầu khiến</i>	<i>25</i>
1.3. Hành vi từ chối lời cầu khiến	25
<i>1.3.1. Khái niệm về từ chối lời cầu khiến</i>	<i>25</i>
<i>1.3.2. Tiêu chí nhận diện hành vi từ chối</i>	<i>27</i>
<i>1.3.3. Hoạt động thương lượng trong hành vi từ chối</i>	<i>28</i>
<i>1.3.4. Phân biệt hành vi từ chối với một số hành vi ngôn ngữ khác</i>	<i>33</i>
<i>1.3.5. Phân loại hành vi từ chối</i>	<i>39</i>
1.4. Các nhân tố tác động đến hành vi từ chối	42
<i>1.4.1 Nhân tố văn hoá</i>	<i>43</i>
<i>1.4.2. Tính phù hợp</i>	<i>43</i>
<i>1.4.3. Thói quen tư duy và thói quen trong sử dụng ngôn ngữ</i>	<i>45</i>
1.5. Tiểu kết	46
CHƯƠNG 2: PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN HÀNH VI TỪ CHỐI TRỰC TIẾP TRONG TIẾNG ANH (LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)	48
2.1. Đặc điểm chung của hành vi từ chối trực tiếp	48
<i>2.1.1. Khái niệm về hành vi từ chối trực tiếp</i>	<i>48</i>
<i>2.1.2. Đặc điểm về phương thức thể hiện hành vi từ chối trực tiếp</i>	<i>48</i>
<i>2.1.3. Các kiểu loại hành vi từ chối trực tiếp</i>	<i>51</i>
2.2. Các phương tiện biểu hiện hành vi từ chối trực tiếp chứa thành	

phần cốt lõi	52
2.2.1. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần cốt lõi là động từ ngôn hành	52
2.2.2. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần cốt lõi là từ phủ định	54
2.3. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần cốt lõi và thành phần mở rộng	65
2.3.1. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần mở rộng nêu lý do hoặc lời giải thích	65
2.3.2. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần mở rộng bày tỏ ý đáng tiếc vì không thực hiện được nội dung cầu khiến	65
2.3.3. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần mở rộng bày tỏ sự đồng tình	69
2.3.4. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần mở rộng bày tỏ thiện chí bằng lời cảm ơn	72
2.3.5. Hành vi từ chối trực tiếp chứa thành phần mở rộng đề cao người cùng đối thoại	74
2.3.6. Hành vi từ chối trực tiếp chứa nhiều thành phần mở rộng	77
2.4. Tiểu kết	79
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN HÀNHVI TỪ CHỐI GIÁN TIẾP THEO QUY ƯỚC TRONG TIẾNG ANH (LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)	81
3.1. Đặc điểm chung của hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước	81
3.1.1. Khái niệm về hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước	81
3.1.2. Đặc điểm về phương thức thể hiện hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước	81
3.1.3. Phân loại hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước	82
3.2. Các phương tiện biểu hiện hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước	83
3.2.1. Hành vi từ chối biểu hiện thông qua cấu trúc cầu khiến	83
3.2.2. Hành vi từ chối biểu hiện thông qua cấu trúc nghi vấn	95
3.2.3. Hành vi từ chối biểu hiện thông qua cấu trúc trần thuật	109
3.3. Tiểu kết	115
CHƯƠNG 4: PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN HÀNHVI TỪ CHỐI GIÁN TIẾP PHI QUY ƯỚC TRONG TIẾNG ANH (LIÊN HỆ VỚI TIẾNG VIỆT)	117
4.1. Đặc điểm chung của hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước	117
4.1.1. Khái niệm về hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước	117
4.1.2. Đặc điểm về phương thức thể hiện hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước	117
4.1.3. Phân loại hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước	119
4.2. Các phương tiện biểu hiện hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước	121
4.2.1. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời đe dọa	121

4.2.2. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời chỉ trích, trách cứ	124
4.2.3. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời tự vệ	127
4.2.4. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời gợi ý cho một lựa chọn khác	128
4.2.5. Hành vi từ chối biểu hiện bằng hình thức điều kiện	130
4.2.6. Hành vi từ chối biểu hiện bằng hình thức giả định phản thực	135
4.2.7. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời hứa	137
4.2.8. Hành vi từ chối biểu hiện bằng lời nêu lý do	140
4.2.9. Hành vi từ chối biểu hiện bằng thương lượng quyền lợi	143
4.2.10. Hành vi từ chối biểu hiện bằng cách thức lảng tránh	145
4.2.11. Hành vi từ chối biểu hiện bằng sử dụng ý hàm ẩn	155
4.2.12. Hành vi từ chối biểu hiện bằng cách thức chấp nhận – từ chối và từ chối – chấp nhận	163
4.3. Tiểu kết	169
CHƯƠNG 5: KHẢO SÁT CÁCH LỰA CHỌN PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN HÀNH VI TỪ CHỐI CỦA NGƯỜI ANH VÀ NGƯỜI VIỆT NÓI TIẾNG ANH (TRÊN CỨ LIỆU TRẮC NGHIỆM)	171
5.1. Khảo nghiệm cách lựa chọn phương thức biểu hiện hành vi từ chối trên cứ liệu phiếu điều tra	171
5.1.1. Phương thức biểu hiện hành vi từ chối được NS và NNS lựa chọn	173
5.1.2. Phân tích tỉ lệ sử dụng các phương thức biểu hiện hành vi từ chối của NS và NNS	175
5.1.3. Nhận xét	187
5.2. Lý giải quá trình tiếp nhận và hình thành lời đáp -từ chối của NNS	189
5.3. Tiểu kết	193
KẾT LUẬN	195
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	200
TÀI LIỆU THAM KHẢO	201
CÁC TÁC PHẨM DÙNG ĐỂ TRÍCH DẪN	210

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài.

Trong những năm gần đây, nhu cầu giao tiếp giữa các cộng đồng ngôn ngữ - văn hoá trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng ngày càng tăng. Chính sách mở cửa, bắt tay thân thiện và hợp tác của Việt Nam theo xu thế hội nhập và phát triển trong khu vực và toàn thế giới đã tạo đà cho sự phát triển ngôn ngữ theo hướng giao tiếp liên văn hoá cùng một số ngoại ngữ khác, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ chủ yếu được sử dụng để giao tiếp với người nước ngoài ở Việt Nam. Các hoạt động giao tiếp liên ngữ nói chung và giao tiếp bằng ngôn ngữ Anh – Việt nói riêng đã thúc đẩy quá trình nghiên cứu sử dụng ngôn ngữ theo hướng giao tiếp liên ngôn ngữ - văn hoá. Vì vậy, việc nghiên cứu phương thức biểu hiện các hành vi ngôn ngữ (1) trong giao tiếp liên ngữ nói chung và giao tiếp Anh – Việt nói riêng, tìm hiểu mối liên hệ, những tương ứng và không tương ứng... giữa chúng là hết sức cần thiết.

Hoạt động giao tiếp liên ngữ - liên văn hoá đòi hỏi mỗi cá nhân hiểu biết cả chiều sâu lẫn chiều rộng về ngôn ngữ, về văn hoá để có thể thực hiện được thành công mục đích giao tiếp. Những khác biệt về ngôn ngữ, văn hoá giữa tiếng Anh và tiếng Việt có thể mang lại những xung đột văn hoá hoặc các ngừng trệ giao tiếp ở mức độ khác nhau. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về các HVNN trong tiếng Anh và tiếng Việt ở những phương diện khác nhau như *Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt-Mỹ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen* của Nguyễn Văn Quang (1999), *Câu hỏi tiếng Anh trong sự đối chiếu với tiếng Việt* của Nguyễn Đăng Sửu (2002), *Khảo sát các phương tiện từ vựng, ngữ pháp biểu đạt tính tình thái nhận thức trong tiếng Anh và tiếng Việt* của Ngũ Thiện Hùng (2003), *Một số đặc điểm ngôn ngữ-văn hoá ứng xử của hành vi từ chối trong tiếng Việt (có sự đối chiếu với tiếng Anh)* của Nguyễn Phương Chi (2004)... Cùng chung một mục đích, chúng tôi lựa chọn đề tài *“Phương thức biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt)”*

với mong (1) Thuật ngữ *speech act* được một số nhà nghiên cứu chuyển dịch khác nhau: Tác giả Đỗ Hữu Châu, Nguyễn Đức Dân gọi là *hành vi ngôn ngữ*, tác giả Diệp Quang Ban gọi là *hành động nói*, tác giả Nguyễn Thiện Giáp gọi là *hành động ngôn từ*... Chúng tôi thống nhất sử dụng thuật ngữ *hành vi ngôn ngữ* theo tác giả Đỗ Hữu Châu và tác giả Nguyễn Đức Dân trong luận án này.

muốn góp phần vào việc nghiên cứu những cách biểu hiện khác biệt trong hoạt động giao tiếp ngôn từ giữa hai nền ngôn ngữ - văn hoá Anh -Việt (không phân biệt tiếng Anh-Mỹ, Anh-Úc, Anh-Anh hay tiếng Anh tại một nước sử dụng như

ngôn ngữ chính thống [như Singapore] hoặc ngôn ngữ thứ hai [như Ấn Độ]), đồng thời góp phần vào công tác giảng dạy tiếng Anh cho người Việt tại Việt Nam và dạy tiếng Việt cho người nước ngoài theo hướng giao tiếp liên văn hoá.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Luận án chỉ nghiên cứu về HVTC lời CK ở góc độ cấu trúc - ngữ nghĩa - ngữ dụng, ở bình diện giao tiếp ngôn ngữ. Phạm vi đối tượng nghiên cứu là các phát ngôn TC thuộc lượt lời thứ 2 của đoạn thoại CK. Chúng tôi không khảo sát các phát ngôn TC là lời đáp thuộc hành vi hỏi, khen, chê, đánh giá... hay các HVTC phi lời nói như lắc đầu, nhún vai, xua tay v.v..., hoặc TC bằng thư, bằng điện tín mặc dù trong thực tế, các hành vi này được sử dụng rất nhiều và đóng vai trò tích cực trong giao tiếp.

Phạm vi và nội dung nghiên cứu của luận án này khác với luận án của Nguyễn Phương Chi (bảo vệ năm 2004 tại Viện Ngôn ngữ học) ở chỗ:

- Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là các phương thức biểu hiện HVTC lời CK trong tiếng Anh bằng phương tiện ngôn ngữ (có liên hệ với tiếng Việt), tìm hiểu cách lựa chọn phương thức biểu hiện HVTC lời CK của NS và NNS, nêu nhận xét để đề xuất một vài ý kiến góp phần vào công tác giảng dạy.
- Luận án của Nguyễn Phương Chi tập trung nghiên cứu các HVNN nói chung được sử dụng để đạt đích giao tiếp là TC trong tiếng Việt (có sự đối chiếu với HVTC trong tiếng Anh và các HVNN cụ thể khác trong tiếng Việt) trên phương diện chiến lược ngôn ngữ và đặc điểm ngôn ngữ-văn hoá của loại HVNN này.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận án.

- Nghiên cứu TC với tư cách là hành vi đáp lời, là lượt lời thứ hai trong hội thoại, luận án trước hết có mục đích nghiên cứu và xác định các phương thức, các phương tiện biểu hiện HVTC lời CK, phân biệt HVTC với một số hành vi khác.
- Đối chiếu các phương thức biểu hiện HVTC lời CK trong tiếng Anh và tiếng Việt, chỉ ra nét tương đồng và khác biệt (những tương ứng và phi tương ứng) giữa hai thứ tiếng.
- Trong chừng mực có thể, nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến HVTC lời CK trong hai ngôn ngữ.

- Từ kết quả nghiên cứu, đưa ra một số lưu ý trong giao tiếp Anh - Việt nhằm tránh các xung đột văn hoá và một số nhận xét về việc sử dụng HVTC trong giao tiếp giữa NS và NNS.

4. Đóng góp mới của luận án.

Về ý nghĩa lý luận, luận án góp phần làm rõ những tương đồng và khác biệt của cùng một HVTC lời CK trong tiếng Anh - tiếng Việt ở cả hai mặt hình thức tổ chức và ngữ nghĩa - ngữ dụng, bước đầu giải thích những tương đồng, khác biệt đó từ góc độ ngôn ngữ và văn hoá.

Về ý nghĩa thực tiễn, chúng tôi mong muốn góp phần nghiên cứu sâu hơn về giao tiếp ngôn ngữ dưới góc độ văn hoá và giao thoa văn hoá thuộc phạm vi HVTC. Những kết quả nghiên cứu sẽ có tác dụng tích cực trong việc dạy và học ngoại ngữ theo HVNN, đồng thời trong lĩnh vực dịch thuật, góp phần tăng sự hiểu biết về văn hoá ngôn từ giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

5. Tư liệu nghiên cứu.

Ngữ liệu nghiên cứu được khai thác từ các nguồn:

a. Văn bản:

- Các tác phẩm văn học cổ điển và hiện đại có chứa các đoạn thoại CK bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

- Các tác phẩm song ngữ chứa các đoạn thoại CK phục vụ cho mục đích liên hệ, đối chiếu giữa tiếng Anh và tiếng Việt. (Chúng tôi dịch sát nghĩa của từ theo cấu trúc để có thể so sánh cấu trúc - ngữ nghĩa, đồng thời giữ nguyên tên gọi trong tiếng Anh mà không phiên âm để bảo đảm tính thống nhất văn bản.)

b. Những đoạn thoại tự nhiên trong giao tiếp hàng ngày có chứa các phát ngôn TC lời CK theo quan sát cá nhân.

c. Phỏng vấn, điều tra:

- Tiến hành khảo sát với các nghiệm thể là sinh viên khoa tiếng Anh - Viện Đại học Mở Hà Nội, sinh viên khoa Kinh tế Đối ngoại - Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội, cư dân Anh đang sống và làm việc tại Luân Đôn, sinh viên Việt Nam đang học đại học và sau đại học tại Luân Đôn.

Quy trình tiến hành khảo sát:

- Nêu 05 lời CK và phát phiếu khảo sát để các nghiệm thể điền lời TC theo ý muốn của họ.
- Nêu tình huống và tiến hành thu băng khi các nghiệm thể đối thoại (với nghiệm thể là sinh viên Việt Nam đang theo học tại Luân Đôn - NNS và nghiệm thể là NS), sau đó bóc tách và diễn đạt các phát ngôn thu được bằng ký tự trên giấy để khảo sát.

6. Phương pháp nghiên cứu.

Để làm sáng tỏ các phương thức biểu hiện HVTC lời CK trong tiếng Anh và phần nào chỉ ra nét tương đồng và khác biệt giữa HVTC lời CK trong tiếng Anh và tiếng Việt (lấy tiếng Anh làm ngôn ngữ gốc và tiếng Việt làm ngôn ngữ đích), luận án sử dụng phương pháp miêu tả, phương pháp phân tích định tính, phương pháp điều tra và phỏng vấn, phương pháp thống kê và lập bảng biểu, phương pháp đối chiếu. Cụ thể là:

- Từ tư liệu thu được, chúng tôi phân tích hội thoại để tìm ra nét nghĩa ổn định nhất, phân loại và miêu tả các phương thức và phương tiện biểu hiện HVTC lời CK trong tiếng Anh (liên hệ với tiếng Việt), khảo sát và thống kê các mô hình, biến thể (biến thể tình huống) mang tính hoạt động biểu hiện loại HVNN này.

- Chúng tôi sử dụng các kết quả đã phân tích và miêu tả để đối chiếu, so sánh nhằm tìm ra những tương đồng và khác biệt, tương ứng và phi tương ứng của HVTC lời CK giữa hai ngôn ngữ Anh - Việt trên bình diện cấu trúc ngữ nghĩa và các nghĩa chuyển dịch.

- Với phiếu điều tra và băng ghi âm thu được, chúng tôi lập bảng biểu và khảo sát các phương tiện biểu hiện HVTC của NS và NNS qua tình huống cho trước. Từ đó tìm ra sự khác biệt trong cách chọn lựa và sử dụng phương thức TC của NS và NNS.

7. Bố cục của luận án.

Ngoài các phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, luận án gồm năm chương:

Chương I: Cơ sở lý thuyết.

Chương II: Phương thức biểu hiện hành vi từ chối trực tiếp trong tiếng Anh (Liên hệ với tiếng Việt).

Chương III: Phương thức biểu hiện hành vi từ chối gián tiếp theo quy ước trong tiếng Anh (Liên hệ với tiếng Việt).

Chương IV: Phương thức biểu hiện hành vi từ chối gián tiếp phi quy ước trong tiếng Anh (Liên hệ với tiếng Việt).

Chương V: Khảo sát cách lựa chọn hình thức biểu hiện hành vi từ chối của người Anh và người Việt nói tiếng Anh (Trên cứ liệu thực nghiệm).

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trần Chi Mai, 2004, **Hành vi ngôn ngữ từ chối – một hoạt động thương lượng**, *Hội thảo quốc tế Ngôn ngữ học liên Á (Kỷ yếu)*, Hà nội (tr.86-88).
2. Trần Chi Mai, 2005, **Cách biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến bằng các phát ngôn lảng tránh**, *Tạp chí Ngôn ngữ số 1* (tr.41-50).
3. Trần Chi Mai, 2005, **Từ chối – chấp nhận và chấp nhận – từ chối**, *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống số 1+2* (tr.51-55).
4. Trần Chi Mai, 2005, **Lời từ chối gián tiếp với đặc trưng tư duy văn hoá dân tộc**, *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống số 3* (tr.6-8).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I- Sách tiếng Việt

- [1] Chu Thị Thuý An, 2002, *Câu cầu khiến tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ khoa học ngữ văn, Viện ngôn ngữ học, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Bá Bách, 2000, *Bước đầu khảo sát một số cách thức biểu hiện hành vi từ chối lời thỉnh cầu*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học KHXH và NV, Hà Nội.
- [3] Diệp Quang Ban, 1989, *Ngữ pháp tiếng Việt phổ thông*, Tập II, Nxb ĐH và THCN, Hà Nội.
- [4] Trần Thị Mỹ Bình, 2002, *Hành vi từ chối trong hội thoại tiếng Việt*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học KHXH và NV, Hà Nội.
- [5] Brown G.- Yule G., 2002, *Phân tích diễn ngôn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. (Bản dịch của Trần Thuần)
- [6] Chafe W.L., 1998, *Ý nghĩa và cấu trúc của ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục. (Bản dịch của Nguyễn Văn Lai)
- [7] Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán, 1993, *Đại cương ngôn ngữ học tập II*, Nxb Giáo dục.
- [8] Đỗ Hữu Châu, 2001, *Đại cương ngôn ngữ học tập II*, Nxb Giáo dục.
- [9] Đỗ Hữu Châu, 2003, *Cơ sở ngữ dụng học tập I*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [10] Nguyễn Phương Chi, 1997, *Từ chối một hành vi ngôn ngữ tế nhị*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống số 11.
- [11] Nguyễn Phương Chi, 2001, *Một số ghi nhận về hành vi từ chối*, Ngữ học trẻ: Diễn đàn học tập và nghiên cứu, Hà Nội.
- [12] Nguyễn Phương Chi, 2002, *Một số đặc điểm ngữ nghĩa - ngữ dụng của hành vi từ chối*, Những vấn đề ngôn ngữ học (Kỷ yếu HNKH), Hà Nội.
- [13] Nguyễn Phương Chi, 2003, *Điều kiện thành công của hành vi đề nghị - một trong những cơ sở hình thành chiến lược từ chối*, Hội nghị Ngữ học trẻ, Đà Nẵng, tháng 4.
- [14] Nguyễn Phương Chi, 2003, *Một số cơ sở xây dựng các chiến lược từ chối*, Tạp chí Ngôn ngữ số 8.
- [15] Nguyễn Phương Chi, 2004, *Một số chiến lược từ chối thường dùng trong tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ số 3.
- [16] Nguyễn Phương Chi, 2004, *Một số cơ sở của các chiến lược từ chối*, Tạp chí Ngôn ngữ số 8.

- [17] Nguyễn Phương Chi, 2004, *Một số đặc điểm ngôn ngữ-văn hoá ứng xử của hành vi từ chối trong tiếng Việt (có sự đối chiếu với tiếng Anh)*, Luận án Tiến sĩ khoa học ngữ văn, Viện Ngôn ngữ học, Hà nội.
- [18] Nguyễn Văn Chiến, 1992, *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*, ĐHSPNN, Hà Nội.
- [19] Nguyễn Đức Dân, 1987, *Lô gic-ngữ nghĩa-cú pháp*, Nxb ĐH và THCN, Hà nội.
- [20] Nguyễn Đức Dân, 1996, *Lôgic và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, TP Hồ Chí Minh.
- [21] Nguyễn Đức Dân, 1998, *Ngữ dụng học tập I*, Nxb Giáo dục.
- [22] Deignan A., 1999, *Lối nói ẩn dụ trong tiếng Anh-English Guides Metaphor*, Nxb TP Hồ Chí Minh. (Dịch và chú giải: Nguyễn Thành Yên)
- [23] Vũ Tiến Dũng, 2003, *Lịch sử trong tiếng Việt và giới tính (qua một số hành động nói)*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Hà Nội.
- [24] Lê Đông, 1996, *Ngữ nghĩa - ngữ dụng câu hỏi chính danh (trên ngữ liệu tiếng Việt)*, Luận án phó tiến sĩ khoa học ngữ văn, Đại học KHXH và NV, Hà Nội.
- [25] Hữu Đạt, 2000, *Văn hoá và ngôn ngữ giao tiếp của người Việt*, Nxb Văn hoá - thông tin.
- [26] Nguyễn Văn Độ, 1995, *Về việc nghiên cứu lịch sử trong giao tiếp*, Tạp chí Ngôn ngữ số 1.
- [27] Nguyễn Văn Độ, 2004, *Tìm hiểu mối liên hệ Ngôn ngữ - Văn hoá*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [28] Nguyễn Thị Hai, 2001, *Hành động từ chối trong tiếng Việt hội thoại*, Tạp chí ngôn ngữ số 1.
- [29] Bùi Mạnh Hùng, 1999, *Hình thức thể hiện hành động cảnh báo trong tiếng Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ số 3.
- [30] Ngũ Thiện Hùng, 2003, *Khảo sát các phương tiện từ vựng, ngữ pháp biểu đạt tính tình thái nhận thức trong tiếng Anh và tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Đại học KHXH và NV Hà Nội.
- [31] Vũ Thị Thanh Hương, 1999, *Giới tính và lịch sử*, Tạp chí ngôn ngữ số 8.
- [32] Vũ Thị Thanh Hương, 2001, *Gián tiếp và lịch sử trong lời cầu khiến tiếng Việt*, Tạp chí ngôn ngữ số 1.

- [33] Vũ Thị Thanh Hương, 2001, *Chiến lược lịch sử thay đổi mức lợi - thiệt trong lời cầu khiến tiếng Việt*, Tạp chí ngôn ngữ số 10.
- [34] Vũ Thị Thanh Hương, 2002, *Khái niệm thể diện và ý nghĩa đối với việc nghiên cứu ứng xử ngôn ngữ*, Tạp chí ngôn ngữ số 1.
- [35] Lương Văn Hy (chủ biên) cùng các tác giả khác, 2000, *Ngôn từ, giới và nhóm xã hội từ thực tiễn tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [36] Kasevich V.B., 1998, *Những yếu tố cơ sở của ngôn ngữ học đại cương*, Nxb Giáo dục. (Chủ biên và hiệu đính: Trần Ngọc Thêm)
- [37] Nguyễn Văn Khang, 1999, *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [38] Hồ Lê, 1991-1993, *Cú pháp tiếng Việt*, 3 tập, Nxb KHXH, Hà nội.
- [39] Lê Huy Lâm - Phạm Văn Thuận - Nguyễn Hữu Tài, 2003, *Vận dụng tiếng Anh theo quy tắc ứng xử trong giao tiếp*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
- [40] Lyons J., 1997, *Nhập môn ngôn ngữ học lí thuyết*, Nxb Giáo dục. (Bản dịch của Vương Hữu Lễ)
- [41] Trần Chi Mai, 2000, *So sánh cấu trúc và phương tiện biểu hiện câu hỏi chính danh trong tiếng Anh và tiếng Việt*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐH KHXH và NV- ĐHQG Hà nội.
- [42] Trần Chi Mai, 2004, *Hành vi ngôn ngữ từ chối – Một hoạt động thương lượng*, Hội thảo quốc tế Ngôn ngữ học liên Á (Kỷ yếu), Hà nội.
- [43] Trần Chi Mai, 2005, *Cách biểu hiện hành vi từ chối lời cầu khiến bằng các phát ngôn lảng tránh*, Tạp chí Ngôn ngữ số 1.
- [44] Trần Chi Mai, 2005, *Từ chối – Chấp nhận và Chấp nhận – Từ chối*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống số 1+2.
- [45] Trần Chi Mai, 2005, *Lời từ chối gián tiếp với đặc trưng tư duy văn hoá dân tộc*, Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống số 3.
- [46] Huỳnh Thị Ái Nguyên, 2001, *Hành vi phủ định trong tiếng Anh và tiếng Việt những trở ngại cho người học ngoại ngữ*, Tạp chí Ngữ học trẻ.
- [47] Nguyễn Thị Tố Ninh, 2002, *Hàm ý và phương thức biểu thị hàm ý*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường ĐH KHXH và NV, ĐHQG Hà nội.
- [48] Tôn Nữ Mỹ Nhật, 1999, *Bước đầu tìm hiểu các đặc trưng ngôn ngữ - văn hoá trong hành vi yêu cầu của người Việt*, Tạp chí Ngôn ngữ số 8.
- [49] *Nghiên cứu so sánh đối chiếu các ngôn ngữ*, 1997, Hội thảo khoa học-Hà Nội.

- [50] *Những vấn đề ngôn ngữ và dịch thuật*, 1993, Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội,.
- [51] *Những vấn đề ngôn ngữ văn hoá*, Hội Ngôn ngữ học Hà Nội, Nxb văn hoá thông tin, Hà Nội.
- [52] Vũ Ngọc Phan, 1997, *Tục ngữ ca dao dân ca Việt nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà nội.
- [53] Hoàng Phê, 1999, *Lôgic ngôn ngữ học*, Nxb KHXH 1989.
- [54] Hoàng Trọng Phiến, 1980, *Ngữ pháp tiếng Việt (câu)*, Nxb ĐH và THCN, Hà Nội.
- [55] Nguyễn Phú Phong, 2002, *Những vấn đề ngữ pháp tiếng Việt-Loại từ và chỉ thị từ*, Nxb đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [56] Trần Văn Phước, 1984, *Quan niệm ngữ nghĩa trong dạy và học ngoại ngữ*, Kỷ yếu hội thảo phương pháp dạy và học ngoại ngữ các trường Sư phạm toàn quốc lần thứ I, Bộ Giáo dục.
- [57] Trần Văn Phước, 2000, *Phân tích đối chiếu câu phủ định tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện cấu trúc - ngữ nghĩa*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Đại học KHXH và NV, Hà Nội.
- [58] Trần Kim Phụng, 2000, *Khảo sát phương tiện từ vựng (động từ) biểu thị ý nghĩa cầu khiến trong câu tiếng Việt*, Luận văn thạc sĩ ngôn ngữ học, Đại học KHXH và NV, Hà Nội.
- [59] Nguyễn Văn Quang, 1999, *Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt - Mĩ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Đại học KHXH và NV, Hà Nội
- [60] Nguyễn Quang, 2002, *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [61] Nguyễn Hữu Quỳnh, 1994, *Tiếng Việt hiện đại*, Trung tâm biên soạn từ điển bách khoa Việt nam, Hà nội.
- [62] Sapir E., 2000, *Ngôn ngữ dẫn luận vào việc nghiên cứu tiếng nói*, Trường Đại học KHXH và NV, TP Hồ Chí Minh. (Bản dịch của Vương Hữu Lễ)
- [63] Phạm Côn Sơn, 2003, *Lịch lãm trong xã giao*, Nxb Văn hoá dân tộc.
- [64] Nguyễn Đăng Sửu, 2002, *Câu hỏi trong tiếng Anh trong sự đối chiếu với tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.

- [65] Đặng Thị Hào Tâm, 2002, *Cơ sở giải nghĩa hàm ẩn của các hành vi ngôn ngữ gián tiếp trong hội thoại*, Luận án tiến sĩ khoa học ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [66] Nguyễn Chí Tình, 2003, *Văn hoá và Thời đại*, Nxb KHXH, Hà Nội.
- [67] Nguyễn Kim Thảo, 1964, *Nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt, Tập 2*, Nxb KHXH, Hà nội.
- [68] Trần Ngọc Thêm, 1997, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt nam*, Nxb TP Hồ Chí Minh. (In lần thứ 2)
- [69] Trần Ngọc Thêm, 1999, *Ngữ dụng học và văn hoá - ngôn ngữ học*, Tạp chí ngôn ngữ số 4.
- [70] Nguyễn Thị Thìn, 1993, *Tác dụng báo hiệu hành vi ngôn từ gián tiếp của một số kiểu cấu trúc nghi vấn*, Tạp chí ngôn ngữ số 2.
- [71] Lê QuangThiêm, 1989, *Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ*, Nxb ĐH và THCN, Hà Nội.
- [72] Nguyễn Thị Thuận, 2003, *Các động từ tình thái "nên, cần, phải, bị, được" trong câu tiếng Việt*, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Viện ngôn ngữ học, Hà Nội.
- [73] Nguyễn Minh Thuyết và Nguyễn Văn Hiệp, 1989, *Thành phần câu tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [74] *Từ điển tiếng Việt*, 1997, Trung tâm từ điển học, Hà nội,.
- [75] Lê Anh Xuân, 2001, *Trả lời dưới dạng câu nghi vấn gián tiếp thực hiện hành vi từ chối*, Tạp chí ngữ học trẻ.
- [76] Như Ý, 1990, *Vai xã hội và ứng xử ngôn ngữ trong giao tiếp*, Tạp chí ngôn ngữ số 3.
- [77] Mai Thị Hào Yên, 2000, *Hội thoại trong truyện ngắn Nam Cao (các hình thức thoại dẫn)*, Luận án tiến sĩ khoa học ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [78] Nguyễn Thị Hoàng Yên, 2000, *Hành vi chê với biểu thức, phát ngôn và tham thoại nhận chê*, Luận văn thạc sĩ khoa học ngữ văn, Đại học sư phạm Hà Nội.
- [79] Yule G., 2003, *Dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà nội.

II- Sách tiếng Anh

- [80] Asher F.E. (editor-in-chief), 1994, *The Encyclopaedia of Language and Linguistics (volumes 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10)*, Pergamon Press, New York..
- [81] Austin J.L., 1955, *How to do things with words*, Oxford University Press (OUP).
- [82] Beebe, Leslie, Takahashi T. and Uliss-Weltz R., 1990, *Pracmatic transfer in ESL refusals*. In: R.Scarcella, *Developing Communicative Competence in a Second Language* (55-73), Newbury House, New York.
- [83] Braidì S.M., 1999, *The Acquisition of Second-Language Syntax*, Arnold.
- [84] Brazil D., 1995, *A Grammar of Speech*, OUP.
- [85] Bloomfield L., *Language*, 1933, Holt, Rinehart and Winston, New York.
- [86] Blum-Kulka S. and Olshtain, 1986, *Too many words: length of utterance and pragmatic failure* In: *Studies in Second Language Acquisition*.
- [87] Blum-Kulka S., 1987, *Indirectness and Politeness in Requests: Same or Different?* in *Journal of Pragmatics* II. North Holland.
- [88] Brown P. and Levinson S., 1978, *Universals in Language Use: Politeness Phenomena*, Cambridge University Press (CUP).
- [89] Brown P. and Levinson S., 1987, *Politeness: Some Universals in Language Usage*, CUP.
- [90] Chomsky N., 1965, *Aspects of the Theory of Syntax*, Cambridge.
- [91] Coupland N. and Jaworski A., 1997, *Sociolinguistics*, St. Martin's Press, New York.
- [92] Dik S.C., 1997, *The Theory of Functional Grammar, Part II*, Berlin.
- [93] Gass S., 1997, *Input, Interaction and the Second Language Learner*, Lawrence Erlbaum Associates, Mahwah, Japan.
- [94] Geis M.L., 1998, *Speech Acts and Conversational Interaction*, CUP.
- [95] Givon T., 1975, *Negation in Language: Pragmatics, Function, Ontology* In *Working papers in Language Universals*, Stanford University, California.
- [96] Givon T., 1984, *Syntax-A Functional-Typological Introduction*, Vol.1+2, John Benjamin Publishing Company.
- [97] Givon T., 1989, *Mind, Code and Context, Essays in Pragmatics*, USA.
- [98] Hofman Th.R., 1995, *Realms of Meaning*, Longman Publishing, New York.

- [99] Huong Kieu Thi Thu, 2001, *Disagreeing in English and Vietnamese*, M.A. Thesis, College of Foreign Languages, Hanoi.
- [100] Hymes D., 1972, *Direction in Sociolinguistics: Ethnography of Communication*, New York: Holt, Rinehart & Winston.
- [101] Jacobs R.A., 1995, *English Syntax: A Grammar for English Language Professionals*, OUP.
- [102] Janorski A., 1993, *The power of silence (volume 1)*, Sage Publications - International Educational and Professional Publisher.
- [103] Kasper, Gabriele and Blum-Kulka, 1993, *Interlanguage Pragmatics*, OUP.
- [104] Kijio H., 1987, *Oral refusals of invitation and requests in English and Japanese*, Journal of Asian Culture 1.
- [105] Kramsch C., 2001, *Language and Culture*, OUP.
- [106] Labov, William and Fanshel D., 1997, *Therapeutic Discourse: Psychotherapy as Conversation*, Academic Press, New York.
- [107] Lado R., 1957, *Linguistics across cultures*, Ann Arbor - The University of Michigan Press.
- [108] Lakoff R., 1997, *Politeness, Pragmatics and Performatives* In Rogers, Wall and Merphy, P. 292-305.
- [109] Leech G., 1983, *Principles of Pragmatics*, Longman: London and New York.
- [110] Leech G. and Svartvik J., 1988, *A Communicative Grammar of English*, Longman.
- [111] Levinson S., 1983, *Pragmatics*, CUP.
- [112] Le Pham Thi My, 1999, *Across - cultural study on advising in English and Vietnamese*, M.A Thesis, College of Foreign Languages, Hanoi.
- [113] Long M., 1980, *Input, Interaction and second language acquisition*, University of California at Los Angeles.
- [114] Lyons J., 1977, *Semantics*, Vol.2, CUP.
- [115] Murphy R., 1990, *Essential Grammar in Use*, C.U.P.
- [116] Phuong Dang Thanh, 1999, *Across - cultural study of apologizing and responding to apologies in Vietnamese and English*, College of Foreign Languages M.A. Thesis, , Hanoi.
- [117] Quirk R., 1972, *A Grammar of Contemporary English*, London.

- [118] Quirk R., 1979, *A University Grammar of English*, O.U.P.
- [119] Quirk R., 1985, *A Comprehensive Grammar of the English Language*, London.
- [120] Quyen Phan Thi Van, 2001, *Some English - Vietnamese cross- cultural differences in refusing a request*, College of Foreign Languages, Hanoi.
- [121] Rubin J., 1983, *How to tell someone is saying "NO" revisited*. In Nessa Wolfson and Elliot Judd, *Sociolinguistics and Language Acquisition*, Cambridge.
- [122] Searle J.R., 1975, *A Taxonomy of Illocutionary Acts*, University of Minnesota Press.
- [123] Searle J.R., 1975, *Indirect Speech Acts*, In Cole and L.Morgan (eds). "Syntax and Semantics" (3: Speech Acts) New York Academic Press.
- [124] Stark F.M., 1996, *Communicative Interaction, Power and the state: A method*, University of Toronto to Press.
- [125] Swan M., 2001, *Basic English Usage*, OUP.
- [126] Tannen D., 1993, *Gender and Conversational Interaction*, OUP.
- [127] Thompson G., 1996, *Introducing Functional Grammar*, Arnold.
- [128] Trosborg A., 1995, *Interlanguage Pragmatics: Requests, Complaints and Apologies*, Mouton de Gruyter, Berlin.
- [130] Tsui A.B.M., 1995, *English Conversation*, OUP.
- [131] Varonis, Evangeline and Gass S., 1985a, *Native/non-native conversation: A model for negotiation of meaning*, *Applied Linguistics* 6.
- [132] Walker E. and Elworth S., 1986, *Grammar Practice* (for Intermediate Students), Longman Group Ltd.
- [133] Wardhaugh R., 1986, *An Introduction to Sociolinguistics*, Basil Blackwell, UK.
- [134] Wardhaugh R., 1991, *How conversation works*, Basil Blackwell, UK.
- [135] Werner P.K. and Church M.M. and Baker L.R., 1996, *Communicative Grammar (interactions 2)*, The MC Gaw - Hill companies Inc. (North America)
- [136] Wierzbicka A., 1987, *English Speech Act Verbs*, Academic Press-Harcourt Brace Jovanovich Publishers.
- [137] Yule G., 2002, *Pragmatics*, OUP.

CÁC TÁC PHẨM DÙNG ĐỂ TRÍCH DẪN

I- Sách tiếng Việt

- [1] Nguyễn Bản, *Nợ trần gian*, Nxb Hội nhà văn.
- [2] Bronti S., *Jên ơơ*, Nxb Văn học, 2000.
- [3] *Nam Cao truyện ngắn tuyển tập*, Nxb văn học, 2000.
- [4] Đicken X., *Đê vit Copophin tập I-II*, Nxb Đà Nẵng, 2001.
- [5] Ma Văn Kháng, *Đám cưới không có giấy giá thú*, Nxb văn học, 2000.
- [6] Trần Đăng Khoa, *Người thường gặp*, Nxb Thanh niên, 2001.
- [7] Đoàn Lê, *Nghĩa địa xóm Chùa*, Nxb Hội nhà văn, 1999.
- [8] Chu Lai, *Sông xa*, Nxb Hội nhà văn, 2003.
- [9] Lê Lựu, *Chuyện làng Cuội*, Nxb Văn học, 2003.
- [10] Lê Lựu, *Sóng ở đáy sông*, Nxb Hải Phòng, 2003.
- [11] Puzo M., *Bố già*, Nxb văn học, 1999. (Bản dịch của Trịnh Huy Ninh và Đoàn Tử Huyền).
- [12] Nguyễn Phúc Lộc Thành, *Cõi nhân gian*, Nxb Văn học, 2000.
- [13] Nguyễn Thị Ngọc Tú, *Áo ảnh trắng*, Nxb Hội nhà văn 1998.
- [14] Shakespeare W., *Hamlét*, Nxb văn học, 2002. (bản dịch của Bùi Anh Khoa, Bùi Ý, Bùi Phụng)
- [15] *Dân chơi* - Tập truyện ngắn, Nxb Hội nhà văn, 2003.
- [16] *Truyện hay cực ngắn*, Nxb Phụ nữ, 2003.
- [17] *Truyện ngắn hay 1998*, Nhiều tác giả, Nxb Hội nhà văn, 1998.
- [18] *Truyện ngắn bốn cây bút nữ*, Nxb Văn học, 2001.
- [19] *Truyện ngắn trẻ 1997*, Nxb Thanh Hoá, 1997.
- [20] *Truyện ngắn hay 2002-2003*, Nxb Thanh Niên, 2003.
- [21] *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan I*, Nxb Hội nhà văn, 2000.
- [22] Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ ca dao dân ca Việt nam* (in lần thứ 10), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997.

II- Sách song ngữ

- [23] *Chuyện kể của Shakespeare*, Nxb Đà Nẵng, 2002. (Bản dịch của Sai Gon Book)

- [24] Ôxca Oaidơ, *Một người chồng lý tưởng*, Nxb Thế giới, 1998. (Bản dịch của Hoàng Nguyên)
- [25] *Chuyện khôi hài*, Nxb Đồng Nai, 1996. (Bản dịch của Nguyễn Mạnh)
- [26] Erich Segal, *Chuyện tình*, 2000. (Bản dịch của Hoàng Cường - Bích Thủy),
- [27] Mark Twain, *Những cuộc phiêu lưu của Tom Xôyo*, Nxb Trẻ, 2004.
- [28] Phạm Văn Bình, *Học tiếng Anh qua những câu chuyện vui 2*, Nxb Thế giới, 2001.
- [29] Ernest Hemingway, *Hạnh phúc ngắn ngủi của Franxit Macombo*, Nxb Ngoại văn Hà Nội, 1986. (bản dịch của Mạc Mạc).
- [30] Nguyễn Thị Ái Nguyệt, *20 truyện ngắn chọn lọc Anh - Việt*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2002.

III- Sách tiếng Anh

- [31] Briley S., *Cry Freedom*, Oxford University Press, 1989.
- [32] Bronte C., *Jane Eyre*, Oxford University Press, 1993.
- [33] Christian C., *Dear Mary Ann*, MacMillan Publishers, 1991.
- [34] D. Couper, *Fish and chips and Other Adventures*, MacMillan Publishers, 1991.
- [35] Hughes R., *The bus*, MacMillan Publishers, 1991.
- [36] Hutchinson T., 1999, *Life Lines* (Pre-Intermediate), OUP.
- [37] Mitchener D., *Pony Trek Adventure*, MacMillan Publishers, 1991.
- [38] Moody S., *The Offa Trail*, MacMillan Publisher, 1991.
- [39] Puzo M., *The Godfather*, Arrow Books, 1998.
- [40] Shakespears W., *Hamlets*, Words worth Editions Limited, 2002.
- [41] Scott S.W., *Ivanhoe*, Oxford University Press, 1996.
- [42] *Gulliver's Travels*, Oxford University Press, 2000.